

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 150/2026/HS-ST
Ngày: 27 - 5 -2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Anh Dũng.
- Bà Trần Thị Mộng Thu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

1. Trần Chí N, sinh ngày 01/01/1995, tại Hậu Giang; CCCD: 093095006442; nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hoài B, sinh năm 1977 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 02/3/2021. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022, chấp hành xong án phí ngày 18/3/2022. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Lái Thiêu, Công an Thành phố H từ ngày 16/11/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Trần Phước L, sinh ngày 12/3/1999, tại Đồng Tháp; CCCD số: 087099014522; nơi cư trú: Tổ A, ấp D, Xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn N1, sinh năm 1970 và bà Trần Thị H, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Cơ sở 1 - Trại tạm B, Công an Thành phố H từ ngày 29/4/2024 cho đến nay. Có mặt.

3. Trịnh Văn T1, sinh ngày 01/01/1991, tại Cà Mau; CCCD số: 096091004292; nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trịnh Văn H1 (đã chết) và bà Lê Thị H2, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Cơ sở 3 - Trại tạm giam Bó Lá, Công an Thành phố H từ ngày 29/4/2024 cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Đặng Thị Nhật M, sinh ngày 22/12/1999, tại Khánh Hòa; CCCD số: 058199005764; nơi cư trú: Khu phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa; nơi tạm trú: Tổ C, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1971 và bà Đặng Thị Diễm C, sinh năm 1973; bị cáo không có chồng và có 02 người con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2025 (chưa đăng ký khai sinh); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đặng Hoàng M1, sinh năm 1999; địa chỉ: Số B đường G, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (bị tạm giam trong vụ án khác) Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T3. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/4/2024, Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính trên địa bàn phường theo Công lệnh tuần tra, kiểm tra số 29-4 ngày 29/4/2024. Khi tuần tra, kiểm tra tại nhà trọ Nguyễn Thanh L1 tại khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, phố H), Công an phường T phát hiện phòng số 1 của nhà trọ do Trần Phước L thuê ở, có Trần Phước L, Trịnh Văn T1 và Phan Như Ý đang ở trong phòng. Tại góc tường trên gác của phòng số 1 có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng, Trần Phước L khai nhận đây là ma túy L mua về để tàng trữ nhằm mục bán, L đã nhiều lần mua ma túy của Trần Chí N và Đặng Hoàng M1. Tiếp tục kiểm tra phát hiện ở trên nệm gần vị trí ngồi của T1 có 01 chiếc hộp bằng kim loại, bên trong có 04 gói nylon miệng hàn kín và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng, Trịnh Văn T1 khai nhận đây là ma túy của T1 mua từ L để sử dụng.

Công an phường T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Phước L, Trịnh Văn T1, đồng thời thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng; 04 gói nylon miệng hàn kín và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng; 01 hộp hình chữ nhật bằng kim loại màu đen; 01 cân tiểu ly màu trắng, đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54 (BL3-4; 32). Sau đó, Công an phường T chuyển hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan sát điều tra Công an thành phố T thụ lý điều tra theo thẩm

quyền. Cơ quan sát điều tra Công an thành phố T tiếp nhận hồ sơ và tiến hành trưng cầu giám định đối với chất màu trắng thu giữ từ L, T1.

Tại Bản kết luận giám định số 2150/KL-KTHS ngày 08/5/2024 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính thu giữ từ Trần Phước L gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 2,6841 gam (Ký hiệu M1); Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính và trong 04 gói nylon hàn kín thu giữ từ Trịnh Văn T1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 2,0821 gam (ký hiệu M2-1) và 0,8697 gam (ký hiệu M2-2). (BL87)

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/4/2024, Trần Phước L sử dụng tài khoản Zalo tên “Cậu K” nhắn tin cho Đặng Hoàng M1 thông qua tài khoản Zalo tên “Bưởi N2” hỏi mua 250 số ma túy đá (là 25 gam ma túy đá), M1 nhận tin nhắn và báo giá cho L là 10.500.000 đồng, L đồng ý. Lúc này, M1 kêu bị can Luân chuyển tiền trước qua tài khoản ngân hàng cho Trần Chí N (L quen biết Nguyễn từ năm 2023), L đồng ý, do trước đó N mượn L 2.500.000 đồng nên L sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP T7 (T8) số 00002558113 chuyển đến Ngân hàng TMCP Á (A) số 11230101 của Trần Chí N số tiền 8.000.000 đồng, khấu trừ 2.500.000 đồng số tiền đã mượn. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L đang ở phòng trọ thì nhận được cuộc gọi Zalo của N, L nghe máy thì N kêu L ra trước nhà trọ lấy ma túy, L đồng ý và đi ra bên ngoài thì thấy có túi nylon đựng rau ở trước nhà trọ nên lấy lên xem, thấy có ma túy bên trong nên L đem vào phòng trọ cất giấu.

Đến khoảng 10 giờ ngày 28/4/2024, Nguyễn Văn T3 (sinh ngày 28/12/1997, nơi thường trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, nay là xã S, tỉnh Vĩnh Long) đi đến phòng trọ của L hỏi mua 700.000 đồng ma túy về để sử dụng thì L đồng ý và bán cho T3, T3 đem về sử dụng một mình tại nhà trọ của T3 và đã sử dụng hết. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Trịnh Văn T1 đi đến phòng trọ của L hỏi mua 2.600.000 đồng ma túy đá thì L đồng ý và bán cho T1, T1 đem về sử dụng một mình tại phòng trọ của T1, số ma túy còn lại gồm 01 túi nylon miệng kéo dính và 04 gói nylon hàn kín đều chứa ma túy T1 cất vào trong hộp bằng kim loại màu đen. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L đang ở phòng trọ thì có người phụ nữ tên T4 (không rõ nhân thân) đến gặp L hỏi mua 4.600.000 đồng ma túy, L đồng ý và bán cho T4, T4 nhận ma túy rồi đi về còn L tiếp tục ở trong phòng trọ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 29/4/2024, L đang ở phòng trọ thì Phan Như Ý là bạn gái của L đến chơi, cả hai ngồi nói chuyện trên gác đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, Ý đi xuống bếp nấu ăn. Khi đó, Trịnh Văn T1 đến phòng trọ của L và đi lên gác cùng với L. Khi đến, T1 đem theo hộp bằng kim loại màu đen bên trong có chứa ma túy, khi lên gác T1 hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, L đồng ý và đưa túi nylon chứa ma túy cho T1, T1 nhận lấy và mở túi nylon L đưa ra và đổ 01 ít ma túy trong đó sang túi nylon có chứa ma túy mà T1 mang theo rồi cất giấu vào trong hộp kim loại màu đen (T1 chưa trả tiền cho L). Sau khi lấy ma túy xong, T1 trả lại túi nylon chứa ma túy cho L, L ném túi nylon chứa ma túy vào góc tường trên gác.

Ngoài ra kết quả điều tra xác định: Khoảng tháng 01/2024, L đã mua ma túy của N khoảng 03 lần, địa điểm giao nhận ma túy tại phòng trọ của N tại phường T

(đã chuyển đi vào cuối tháng 02/2024) về để sử dụng. Tại đây, L gặp và quen với Đặng Hoàng M1 là người ở cùng phòng với N. Khi đó L biết được N và M1 (B1) ở cùng nhau và bán ma túy. L mua ma túy của M1 (B1) được 04 lần từ khoảng tháng 02/2024, cách khoảng 03 tuần L mua một lần với giá khoảng 10.500.000 đồng, lần cuối cùng là ngày 27/4/2024, mỗi lần liên hệ mua ma túy của M1 (B), L đều chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho N. Sau khi chuyển tiền xong khoảng vài tiếng sau, N sẽ nhắn tin hoặc gọi qua Zalo báo L ra trước nhà trọ lấy ma túy, cả 04 lần L đều không biết ai là người giao ma túy. Sau khi liên hệ mua ma túy của N và M1 (B1) thì L đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T3 04 lần, lần gần nhất là khoảng 10 giờ ngày 28/4/2024 với số tiền 700.000 đồng; Bán cho Trịnh Văn T1 03 lần vào ngày 20/4/2024, ngày 28/4/2024 và ngày 29/4/2024; B2 cho người phụ nữ tên T4 (không rõ nhân thân, lai lịch) được khoảng 06 lần, lần gần nhất vào ngày 28/4/2024 với số tiền 4.600.000 đồng, những lần trước đó L không nhớ rõ thời gian, số tiền.

Ngoài bán ma túy cho L như các lần nêu ở trên thì Đặng Hoàng M1 đã bán ma túy cho Trần Chí N được 04 lần cụ thể như sau: Lần thứ nhất: vào ngày 18/5/2024, N mua 250 số, với số tiền 8.500.000 đồng. Lần thứ hai: vào ngày 18/5/2024, N tiếp tục mua 250 số với số tiền 8.500.000 đồng. Lần thứ ba: vào ngày 22/5/2024, N mua 01 lạng ma túy đá với số tiền 30.000.000 đồng. Lần thứ tư: vào ngày 25/5/2024, N mua nửa hộp 5 ma túy đá với số tiền 4.000.000 đồng. Tất cả những lần giao dịch mua bán ma túy giữa M1 và N, N đều chuyển khoản cho M1 qua số tài khoản Ngân hàng T9 6717120299 tên DANG HOANG MINH. M1 khai nhận dùng tài khoản này để giao dịch chuyển tiền mua bán ma túy.

Tại thời điểm này, Trần Chí N chưa bị bắt nên Trần Chí N thuê nhà tại Khu dân cư -, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) để ở cùng Nguyễn Đặng Thị Nhật M, sinh năm 1999, việc thuê và trả tiền thuê nhà do Trần Chí N thực hiện. N là người nghiện ma túy và bán ma túy nên sau khi Đặng Hoàng M1 bị bắt thì N chuyển sang mua ma túy của đối tượng tên B3 (không rõ nhân thân) về để tổ chức cho M và Trần Văn T5 sử dụng và bán lại.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 18 giờ ngày 15/11/2024, N liên hệ qua Zalo tên B3 hỏi mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng thì B3 đồng ý. Nguyễn và thoả thuận giao ma túy tại khu vực ngã tư A thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, phố H). Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N thuê xe G đến khu vực ngã tư A, tại đây N giao cho B3 số tiền 3.000.000 đồng, B3 đưa cho N 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng. Sau khi mua ma túy xong N đem về nhà thuê cất giấu nhằm mục đích để bán nhưng chưa bán được. Đến khoảng 15 giờ 10 phút ngày 16/11/2024, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố T phối hợp cùng Công an phường T tiến hành kiểm hành chính nơi ở N. Qua kiểm tra phòng ngủ của N phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đã qua sử dụng, gồm: 01 nõ thủy tinh bên trong có chất bám dính màu nâu và 01 ống hút một đầu cắm vào 01 chai thủy tinh; 01 túi nylon miệng kéo dính cuộn lại quấn băng giấy dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 cân tiểu ly màu hồng - xanh - vàng; 02 ống hút một đầu hàn kín, một đầu được cắt nhọn; 01 kéo kim loại;

15 (mười lăm) túi nylon miệng kéo dính chưa qua sử dụng. N khai nhận chất tinh thể màu trắng và chất màu nâu là ma túy nên Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N đồng thời lập biên bản niêm phong tang vật.

Công an phường T tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S8, màu xanh; 01 điện thoại Galaxy T (2016), màu đen (do Trần Chí N giao nộp).

Kết luận giám định số 5413/KL-KTHS (MT) ngày 21/11/2024 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, khối lượng 1,1632 gam (M1); Tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính, khối lượng 8,1519 gam (M2); Chất màu nâu trong 01 nỏ thủy tinh, khối lượng 0,1849 gam (M3), loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra xác định ngoài hành vi bán trái phép chất ma túy như trên thì Trần Chí N, Trần Văn T5 và Nguyễn Đặng Thị Nhật M thực hiện hành vi phạm tội khác cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 6/2023 tại phòng trọ của Trần Văn T5 tại khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (phường T, thành phố Hồ Chí Minh), N đã đem ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến gặp T5 và rủ sử dụng ma túy, T5 đồng ý nên N lấy ma túy bỏ vào bộ dụng cụ rồi cùng với T5 sử dụng tại phòng trọ của T5.

Lần thứ hai: Cũng trong tháng 6/2023, N đến phòng trọ của Trần Văn T5 tại khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (phường T, thành phố Hồ Chí Minh) rủ T5 góp tiền mua ma túy sử dụng, T5 đồng ý và đưa cho N 500.000 đồng, N nhận tiền đi mua ma túy đem về phòng của T5 sử dụng cùng T5.

Lần thứ ba: Khoảng cuối tháng 8/2024, M và N ở cùng nhau trong phòng ngủ nhà thuê của N, N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở trong phòng trọ và rủ M cùng sử dụng ma túy, M đồng ý nên N bỏ ma túy vào bộ dụng cụ nấu lên cho M và N cùng sử dụng.

Lần thứ bốn: Khoảng giữa tháng 9/2024, M và N ở cùng nhau trong phòng ngủ nhà thuê của N, N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở trong phòng trọ và rủ M cùng sử dụng ma túy, M đồng ý nên N bỏ ma túy vào bộ dụng cụ nấu lên cho M và N cùng sử dụng.

Lần thứ năm: Khoảng đầu tháng 10/2024, M và N ở cùng nhau trong phòng ngủ nhà thuê của N, N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở trong phòng trọ và rủ M cùng sử dụng ma túy, M đồng ý nên N bỏ ma túy vào bộ dụng cụ nấu lên cho M và N cùng sử dụng.

Lần thứ sáu: Khoảng cuối tháng 10/2024, M và N ở cùng nhau trong phòng ngủ nhà thuê của N, N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở trong phòng trọ và rủ M cùng sử dụng ma túy, M đồng ý nên N bỏ ma túy vào bộ dụng cụ nấu lên cho M và N cùng sử dụng. Lần này do phòng ngủ không đóng nên T5 đi vào nhìn thấy và xin vào sử dụng ma túy chung thì N đồng ý để cho T5 cùng sử dụng.

Lần thứ bảy: Khoảng đầu tháng 11/2024, M và N ở cùng nhau trong phòng ngủ nhà thuê của N, N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ở trong phòng sau đó rủ M cùng sử dụng ma túy. Thời điểm này, T5 đi đến kêu N và M đi ăn cơm, lúc này N rủ T5 sử dụng, T5 đồng ý và cùng sử dụng ma túy với M và N, sử dụng xong thì T5 cùng N và M đi ăn cơm.

Lần thứ tám: Ngày 10/11/2024, T5 đang ở phòng khách nhà thuê của N, N đi công việc về sau đó vào phòng ngủ lấy bộ dụng cụ sử dụng bỏ ma túy vào sau đó rủ T5 cùng sử dụng, Lần này, M không sử dụng nhưng chứng kiến và biết rõ việc N tổ chức cho T5 sử dụng trái phép chất ma túy.

Lần thứ chín: Vào khoảng 21 giờ ngày 14/11/2024, T5 đang ngủ trên gác nhà của N thuê, N đem bộ D sử dụng ma túy bên trong chứa ma túy đem lên gác rủ T5 cùng sử dụng ma túy, T5 đồng ý và sử dụng cùng với N. Lần này, M không sử dụng nhưng chứng kiến và biết rõ việc N tổ chức cho T5 sử dụng trái phép chất ma túy.

Lần thứ mười: Vào khoảng 22 giờ, ngày 15/11/2024, M và N ở cùng nhau trong phòng ngủ nhà thuê của N, N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở trong phòng trọ và rủ M cùng sử dụng ma túy, M đồng ý nên N bỏ ma túy vào bộ dụng cụ nấu lên cho M và N cùng sử dụng.

Cáo trạng số 210/CT-VKSHCM-KV ngày 14/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo:

Trần Chí N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trần Phước L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trịnh Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nguyễn Đặng Thị Nhật M phạm tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Trần Chí N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Trần Phước L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Trịnh Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Nguyễn Đặng Thị Nhật M phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Chí N từ

10 năm đến 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ 09 năm đến 10 năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là từ 19 năm đến 21 năm tù.

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Phước L từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Văn T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đặng Thị Nhật M từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: Chất ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) được đựng trong 01 (Một) bì thư niêm phong ký hiệu số 5413/KL-KTHS (MT) ngày 21/11/2024.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S8, màu xanh; 01 điện thoại Galaxy T (2016), màu đen.

- Buộc bị cáo Trần Chí N nộp 700.000 đồng, Trần Phước L nộp 6.300.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Chí N thừa nhận hành vi mua ma túy về mục đích sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện, khi mua về không phân chia khối lượng nào để bán, khối lượng nào để sử dụng, bị cáo N chỉ nhớ được bán ma túy cho bị cáo Trần Phước L 03 lần, trong đó 02 lần bán 200.000 đồng, 01 lần bán 300.000 đồng từ tháng 11/2024; thu lợi tổng cộng 700.000 đồng như trình bày của cáo L, ngoài ra còn bán cho nhiều đối tượng nghiện khác từ năm 2023 nhưng không nhớ nhân thân lai lịch, thời gian, địa điểm cụ thể thế nào. Bị cáo N cũng thừa nhận hành vi giúp sức cho đối tượng Đặng Hoàng M1 bán ma túy cho L 04 lần, là nhận tiền qua hình thức chuyển khoản của L và chỉ điểm chỗ nhận ma túy cho L. Khi nhận tiền từ L thì N đã chuyển khoản trả tiền cho M1. N không biết nguồn gốc ma túy từ đâu M1 bán cho L và N cũng không phải người trực tiếp đi giao ma túy cho L.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Hành vi của Trần Chí N:

Vào khoảng từ tháng 6/2023 đến ngày 15/11/2024 tại phòng trọ của Trần Văn T5, địa chỉ khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (phường T, phố H) và phòng trọ của Trần Chí N, địa chỉ nhà thuê Khu dân cư B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, phố H), Trần Chí N và Trần Văn T5 đã 02 lần tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy; Trần Chí N cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổ chức cho Trần Văn T5, Nguyễn Đăng Thị Nhật M sử dụng ma túy 08 lần, trong đó M sử dụng 04 lần; T5 sử dụng 02 lần; T5 và M sử dụng 02 lần. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Chí N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 16/11/2024 tại phòng trọ của Trần Chí N địa chỉ trên, N có hành vi tàng trữ khối lượng 9,3151 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, khoảng tháng 01/2024 tại phòng trọ của Trần Chí N, N bán ma túy cho Trần Phước L 03 lần trong đó 02 lần bán 200.000 đồng, 01 lần bán 300.000 đồng từ tháng 11/2024; N giúp sức cho Đặng Hoàng M1 (Bưởi) bán ma túy cho L 04 lần, trong việc nhận tiền bán ma túy từ tài khoản Ngân hàng của N, chỉ địa điểm nhận ma túy cho L đi nhận ma túy. Do , hành vi của bị cáo Trần Chí N đã đủ tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật sự.

[2.2] Hành vi của Trần Phước L, Trịnh Văn T1:

Vào các ngày 20/4/2024 và ngày 29/4/2024, tại nhà trọ do Trần Phước L thuê, địa chỉ nhà trọ Nguyễn Thanh L1 tại khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, phố H), L đã bán 2,9518 gam ma túy loại Methamphetamine cho Trịnh Văn T1 và tàng trữ 2,6841 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện. Cùng thời điểm, Trịnh Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép 2,9518 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang đối với Trần Phước L, Trịnh Văn T1.

Ngoài ra, Trần Phước L có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T3 04 lần, lần gần nhất là khoảng 10 giờ ngày 28/4/2024 với số tiền 700.000 đồng; Bán cho Trịnh Văn T1 03 lần vào ngày 20/4/2024, ngày 28/4/2024, ngày 29/4/2024; Bán cho

người phụ nữ tên T4 (không rõ nhân thân, lai lịch) được khoảng 06 lần, lần gần nhất vào ngày 28/4/2024 với số tiền 4.600.000 đồng, những lần trước đó L không nhớ rõ thời gian, số tiền.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Phước L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Trịnh Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Hành vi của Nguyễn Đăng Thị Nhật M:

Từ tháng 8/2024 đến ngày 15/11/2024, Nguyễn Đăng Thị Nhật M là người ở cùng với Trần Chí N như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, M nhiều lần được N tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy, khi ở chung cùng với N ngoài việc sử dụng ma túy cùng N thì M nhìn thấy và biết rõ việc N tổ chức cho Trần Văn T5 sử dụng ma túy 04 lần nhưng M không tố giác hành vi của N. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng Thị Nhật M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo theo các tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đăng Thị Nhật M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đang nuôi con nhỏ là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Phước L đã khai báo, tự thú hành vi bán ma túy trước đó cho Nguyễn Văn T3, người phụ nữ tên T4 (không rõ nhân thân, lai lịch) là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo Trần Chí N bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 02/3/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày

27/01/2022, chấp hành xong án phí ngày 18/3/2022, ngày 16/11/2024 bị cáo bị bắt quả tang nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 70 của Bộ luật sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) cho bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư ký hiệu 5413/PC09 bên trong có: 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính được cuộn lại cuộn băng giấy dán bên trong chứa màu trắng (ký hiệu M1), 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2), 01 (Một) nỏ thủy tinh chứa tinh thể màu nâu (ký hiệu M3) - đều là ma túy còn lại sau giám định; 01 (Một) cân tiểu ly màu hồng xanh vàng; 02 (Hai) ống hút một đầu hàn kín, một đầu được cắt nhọn; 01 (Một) kéo bằng kim loại; 15 (Mười lăm) túi nylon miệng kéo chưa sử dụng;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S8, màu xanh (đã qua sử dụng), không mở được nguồn, không kiểm tra được tình trạng bên trong, được niêm phong trong bì thư; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu S1 (2016) (đã qua sử dụng), không mở được nguồn, không kiểm tra được tình trạng bên trong, được niêm phong trong bì thư;

Trả lại cho bị cáo Trần Chí N: 01 (Một) căn cước công dân tên Trần Chí N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số 2150/PC09 M1; 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số 2150/PC09 M2; 01 (Một) hộp hình chữ nhật bằng kim loại màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) cân tiểu ly màu trắng, đen (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu đen (đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được bên trong).

[10] Đối với đối tượng Đặng Hoàng M1 đã được tách ra để giải quyết trong vụ án khác Quyết định tách vụ án hình sự số A3598 ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phố H.

[11] Đối với số tiền bị cáo Trần Chí N, Trần Phước L thu từ việc bán ma túy, là tiền thu lợi bất chính. Do đó, buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với bị can Trần Văn T5: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phố H đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số A6055/QĐ-CSMT ngày 18/3/2026 và Quyết định truy nã số A6170/QĐTN-CSMT ngày 19/3/2026. Do đó, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[13] Đối với đối tượng tên B3 bán ma túy cho bị cáo N. Hiện nay Cơ quan sát điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[14] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố:

Bị cáo Trần Chí N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Trần Phước L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Trịnh Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Đăng Thị Nhật M phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Chí N 10 (M2) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 09 (C1) năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2024.

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Phước L 09 (Chín) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Văn T1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đăng Thị Nhật M từ 08 (T6) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư ký hiệu 5413/PC09 bên trong có: 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính được cuốn lại cuốn băng giấy dán bên trong chứa màu trắng (ký hiệu M1), 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2), 01 (Một) nỏ thủy tinh chứa tinh thể màu nâu (ký hiệu M3) - đều là ma túy còn lại sau giám định; 01 (Một) cân tiểu ly màu hồng xanh vàng; 02 (Hai) ống hút một đầu hàn kín, một đầu được cắt nhọn; 01 (Một) kéo bằng kim loại; 15 (Mười lăm) túi nylon miệng kéo chưa sử dụng;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S8, màu xanh (đã qua sử dụng), không mở được nguồn, không kiểm tra

được tình trạng bên trong, được niêm phong trong bì thư; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu S1 (2016) (đã qua sử dụng), không mở được nguồn, không kiểm tra được tình trạng bên trong, được niêm phong trong bì thư;

- Trả lại cho bị cáo Trần Chí N: 01 (Một) căn cước công dân tên Trần Chí N.

Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/11/2025.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số 2150/PC09 M1; 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số 2150/PC09 M2; 01 (Một) hộp hình chữ nhật bằng kim loại màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) cân tiểu ly màu trắng, đen (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu đen (đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được bên trong).

Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/3/2026.

- Buộc bị cáo Trần Chí N nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Trần Phước L nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước là 6.300.0000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;

Minh;

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cảnh Khang